TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 3 năm 2024
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân
Ông Võ Thanh Liêm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thúy Kiều – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 615/2023/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Chị Trương Thị Th; Sinh năm: 1980 (có mặt) ;
Địa chỉ: Ấp Bà Đ, Xã Lý Văn L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
**Bị đơn*: Anh Trần Quốc Kh; Sinh năm: 1981 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp Bà Đ, Xã Lý Văn L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Chị Trương Thị Th trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị Th sống chung với anh Trần Quốc Kh có đăng ký kết hôn ngày 25/12/2007, tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Th, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống giữa vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, do anh Kh đi nhậu về hay cự cải vô cớ, tính tình gia trưởng, mâu thuẫn kéo dài khoảng 01 năm nay. Mặc dù gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, hiện tại vợ, chồng không sống chung từ 03 tháng nay. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng. Nay chị Th xin ly hôn với anh Trần Quốc Kh.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 20/11/2009; khi ly hôn chị Th yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Th khai không có nợ ai và không ai nợ lại.

** Anh Trần Quốc Kh:*

Đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Trần Quốc Kh không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Tòa án căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Quan hệ tranh chấp: Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[3] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Th và anh Trần Quốc Kh có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Th tại phiên tòa do vợ, chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị không còn yêu thương nhau, cả hai không ai quan tâm đến ai, cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, chị xác định cũng không còn tình cảm với anh Kh. Nếu Toà án không chấp nhận yêu cầu của chị Th, thì chị cũng không về chung sống với anh Kh, xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không ai có ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, anh Kh không đến Tòa án trình bày ý kiến về việc ly hôn của chị Th cho thấy anh Kh không có thiện chí hàn gắn vợ, chồng. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị Trương Thị Th về việc xin ly hôn với anh Trần Quốc Kh.

[4] Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 20/11/2009; khi ly hôn chị Th yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét thấy cháu B hiện sống chung với chị Th và có ý kiến muốn sống cùng với mẹ là chị Thì, nên tôn trọng ý kiến của cháu. Tiếp tục giao cháu B cho chị Th nuôi, chị Th không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Th khai không có nợ ai và không ai nợ lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 28, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Th về việc xin ly hôn với anh Trần Quốc Kh.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu tên Trần Gia B, sinh ngày 20/11/2009; cho chị Th nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Anh Trần Quốc Kh không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Trương Thị Th phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 24/10/2023, chị Th đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0008529 được giữ y, sung vào công quỹ Nhà nước.

Chị Trương Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trần Quốc Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND Tp. Cà Mau;*
- *Đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ;*
- *UBND xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;*
- *Lưu Toà án Tp Cà Mau.*